

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN TÍN DỤNG CHO HỘ NGHÈO TỪ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Thị Xuân Hương¹, Dương Thị Bích Diệu²

¹Trường Đại học Lâm nghiệp

²Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ

TÓM TẮT

Cho vay tín dụng ưu đãi với các hộ nghèo là một trong các chương trình chủ đạo của các ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH). Hiệu quả nguồn vốn tín dụng hộ nghèo do đó là vấn đề được các NHCSXH đặc biệt quan tâm. Nghiên cứu này đánh giá thực trạng cho vay và hiệu quả sử dụng vốn của các hộ nghèo quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Thông qua việc sử dụng mô hình hồi quy đa biến với số liệu điều tra từ 115 hộ nghèo có vay vốn trên địa bàn Quận để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả vay vốn của hộ. Kết quả cho thấy có 5 nhóm yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn tín dụng hộ nghèo, gồm: (1) Lượng vốn vay; (2) Tỷ lệ vốn sử dụng vào sản xuất; (3) Diện tích đất; (4) Hướng dẫn sử dụng vốn vay; (5) Kỳ hạn vay vốn. Từ đó, nghiên cứu đưa ra 5 nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả chương trình cho vay hộ nghèo của NHCSXH quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Từ khoá: Hộ nghèo, hồi quy đa biến, ngân hàng chính sách xã hội, quận Ô Môn, tín dụng.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghèo đói là một vấn đề mang tính chất toàn cầu, luôn tồn tại trong xã hội. Đối với Việt Nam, giảm nghèo là một trong những vấn đề quan trọng được Nhà nước quan tâm hàng đầu và thuộc một trong những chương trình mục tiêu quốc gia nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2011 - 2015 và 2016 - 2020).

Trong những năm qua, chính sách tín dụng cho nông nghiệp và nông thôn là một chìa khóa cho thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo. Theo các chuyên gia kinh tế “vòng luẩn quẩn nghèo đói” sẽ đuổi theo người nghèo cho tới khi họ nắm bắt được nguồn vốn sản xuất kinh doanh để tăng thu nhập. Việc tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn tín dụng được xem là một công cụ quan trọng góp phần phá vỡ vòng luẩn quẩn này. Tuy nhiên, không phải cứ hỗ trợ vốn là người nghèo có thể thoát nghèo. Vì vậy, các chương trình tín dụng hộ nghèo cần đi kèm với những chương trình giảm nghèo khác như chương trình khuyến nông, đào tạo nâng cao năng lực sản xuất cho hộ nghèo, đào tạo nâng cao trình độ sử dụng vốn... Các nguồn vốn hỗ trợ cũng cần được xem xét kỹ đến nhu

cầu, khả năng sử dụng vốn của hộ nghèo.

Ở mỗi địa phương khác nhau, do đặc điểm dân cư khác nhau, trình độ phát triển sản xuất khác nhau mà yêu cầu với nguồn vốn hỗ trợ cũng có những điểm khác biệt. Do vậy, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay sẽ là căn cứ quan trọng để đưa ra các giải pháp giúp nâng cao hiệu quả tín dụng hộ nghèo từ các ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH).

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích hồi quy tuyến tính đa biến để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn tín dụng cho hộ nghèo vay từ NHCSXH quận Ô Môn. Số liệu được phân tích dựa trên kết quả điều tra 115 hộ nghèo được lựa chọn trên địa bàn. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay của các hộ nghèo trên địa bàn Quận.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Để đánh giá thực trạng cho vay và sử dụng vốn tín dụng hỗ trợ hộ nghèo tại quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, nghiên cứu sử dụng số liệu thứ cấp về tình hình cho vay hộ nghèo tại NHCSXH quận Ô Môn trong 3 năm 2014 - 2016.

Để đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tín dụng cho hộ nghèo trên địa bàn Quận, nghiên cứu

tiến hành điều tra mẫu 115 hộ nghèo có vay phân tầng như bảng 1.
vốn từ NHCSXH theo phương pháp chọn mẫu

Bảng 1. Số lượng mẫu điều tra phân theo địa giới hành chính

Phường	Châu Văn Liêm	Thới Hoà	Thới Long	Thới Hưng	Thới An	Phước Thới	Trường Lạc	Tổng
Số lượng mẫu	17	8	16	14	23	17	20	115

2.2. Phương pháp phân tích số liệu

Với mục tiêu đánh giá thực trạng vay vốn từ NHCSXH của hộ nghèo quận Ô Môn, nghiên cứu sử dụng tổng hợp các phương pháp phân tích thống kê: thống kê mô tả, phương pháp so sánh, phân tích tỷ trọng, tốc độ phát triển...

Để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay của hộ nghèo từ NHCSXH trên địa bàn quận Ô Môn, nghiên cứu sử dụng hàm hồi quy tuyến tính đa biến với mô hình như sau:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \dots + \beta_n X_n + e_i \quad (1)$$

Trong đó:

Y: Thu nhập từ lượng vốn vay của hộ (ngàn đồng);

X_i (i = 1 - n): Các nhân tố tiềm năng ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay của hộ nghèo;

β_i: Tham số hồi quy;

e_i: Phần dư.

Việc lựa chọn các biến độc lập (X_i) cùng với kỳ vọng về dấu được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Các yếu tố tiềm năng ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay

Tên biến	Ký hiệu	Diễn giải	Căn cứ chọn biến	Kỳ vọng dấu
Lượng vốn vay (X ₁)	Lvvay	Tổng số vốn vay mà chủ hộ vay từ NHCSXH (ngàn đồng)	1. Bùi Văn Trinh và Nguyễn Thị Thùy Phương (2014), Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay: trường hợp của hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng 2. Mai Văn Nam và Âu Văn Đức (2009), Hiệu quả sử dụng vốn vay của hộ nông dân nghèo	+
Kỳ hạn vay (X ₂)	Khvay	Là khoảng thời gian vay vốn (tháng)		-
Diện tích (X ₃)	Dtich	Diện tích đất của hộ đang sử dụng để SXKD (m ²)		+
Học vấn của chủ hộ (X ₄)	Hvan	Là số năm đi học của chủ hộ (lớp)		+
Hướng dẫn sau khi vay (X ₅)	Hdsdv	Là biến giả nhận giá trị 1 khi hộ được hướng dẫn và nhận giá trị 0 khi hộ không được hướng dẫn		+
Tỷ lệ sử dụng vốn cho sản xuất (X ₆)	Tlvsvx	Là biến thể hiện tỷ lệ phần trăm số vốn vay hộ sử dụng cho mục đích chính là sản xuất		+
Rủi ro (X ₇)	Rro	Là biến giả, nhận giá trị 1 khi hộ gặp rủi ro trong quá trình sử dụng vốn và nhận giá trị 0 khi không gặp rủi ro		-

Nguồn: Tổng hợp các nghiên cứu lược khảo

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng cho vay vốn hộ nghèo từ NHCSXH quận Ô Môn

Ô Môn là quận ngoại thành của thành phố Cần Thơ với dân cư sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp, đời sống kinh tế xã hội khó khăn. Số lượng hộ nghèo chiếm tỷ lệ lớn với

hơn 7,3% (năm 2016). Do vậy tỷ lệ hộ cần hỗ trợ vay vốn là rất cao.

Những năm qua, NHCSXH quận Ô Môn đã triển khai nhiều chương trình cho vay và đã góp phần quan trọng giúp đỡ các hộ nghèo thoát nghèo vươn lên làm giàu.

Bảng 3. Số lượng hộ nghèo được vay vốn NHCSXH trên địa bàn quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ (2014 - 2016)

Chương trình vay	Số lượt vay vốn (hộ)			Tốc độ PTBQ (%)
	2014	2015	2016	
Cho vay hộ nghèo - NĐ 78/2002	246	582	541	148,30
Cho vay hộ mới thoát nghèo - QĐ 28/2015	0	392	2.800	714,29
Cho vay hộ cận nghèo - QĐ 15/2013	2.388	3.473	3.150	114,85
Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn - QĐ 157/2007	545	269	245	67,05
Cho vay NS&VSMTTN - QĐ 62/2004	329	277	320	98,62
Cho vay giải quyết việc làm - NĐ 61/2015	229	226	243	103,01
Cho vay hộ dân tộc thiểu số nghèo ĐB sông Cửu Long - QĐ 29/2013	0	34	0	-
Tổng số hộ nghèo được vay vốn	4.337	5.253	7.299	129,73

Nguồn: Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ô Môn 2014 - 2016

Xét về số lượt hộ nghèo và các đối tượng khó khăn vay vốn hỗ trợ từ NHCSXH quận Ô Môn cho thấy số lượt hộ nghèo vay vốn tăng đáng kể từ con số 4.337 lượt hộ năm 2014 lên 7.299 lượt hộ năm 2016, mức tăng bình quân năm trong 3 năm qua xấp xỉ 30%/năm. Điều này

cho thấy những nỗ lực đáng kể của Ngân hàng việc cho vay vốn hỗ trợ hộ nghèo trên địa bàn.

Ngoài kết quả gia tăng nhanh chóng số lượt hộ được vay vốn, kết quả doanh số cho vay hộ nghèo của Ngân hàng cũng có mức gia tăng đáng kể trong 3 năm qua.

Bảng 4. Doanh số cho vay hộ nghèo và đối tượng chính sách của NHCSXH quận Ô Môn (2014 - 2016)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	Tốc độ PTBQ (%)
Cho vay hộ nghèo - NĐ 78/2002	1.787,65	8.340,30	13.768,50	277,52
Cho vay hộ mới thoát nghèo - QĐ 28/2015	0	12.000,00	28.497,00	237,48
Cho vay hộ cận nghèo - QĐ 15/2013	4.354,00	41.751,90	18.681,06	207,14
Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn - QĐ 157/2007	5.559,99	6.023,93	2.500,58	67,06
Cho vay NS&VSMTTN - QĐ 62/2004	1.018,00	2.476,00	2.166,00	145,87
Cho vay giải quyết việc làm - NĐ 61/2015	2.445,00	4.613,00	5.835,00	154,48
Cho vay hộ dân tộc thiểu số nghèo ĐB sông Cửu Long - QĐ 29/2013	20	472	6.255,22	1768,51
Tổng doanh số cho vay	15.184,64	75.677,13	77.703,36	226,21

Nguồn: Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ô Môn 2014 - 2016

Từ số liệu tổng hợp ở bảng 4 cho thấy số lượng vốn cho vay hộ nghèo tại NHCSXH quận Ô Môn có sự gia tăng đáng kể từ con số 15,18 tỷ đồng năm 2014 lên trên 77 tỷ đồng năm 2016. Có được kết quả này là do Ngân hàng đã triển khai có hiệu quả đa dạng các chương trình cho vay hỗ trợ hộ nghèo.

3.2. Thực trạng dư nợ tín dụng cho vay hộ nghèo từ NHCSXH quận Ô Môn

Dư nợ tín dụng là một chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý, cho vay vốn tín dụng. Chỉ

tiêu này càng nhỏ, tức tỷ lệ nợ đọng của các khoản vay càng nhỏ. Điều này có nghĩa là khả năng trả nợ ngân hàng của người vay càng cao. Chỉ tiêu này càng có nhiều ý nghĩa với các khoản tín dụng với hộ nghèo bởi điều đó cho thấy được phần nào hiệu quả của nguồn vốn vay.

Kết quả dư nợ cho vay hộ nghèo của NHCSXH quận Ô Môn trong 3 năm 2014 - 2016 thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5. Dư nợ tín dụng cho hộ nghèo ở NHCSXH quận Ô Môn (2014 - 2016)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	Tốc độ tăng BQ (%)
Cho vay hộ nghèo - NĐ 78/2002	33.596,0	19.575,5	51.452,5	123,75
Cho vay hộ mới thoát nghèo - QĐ 28/2015	-	12.000,0	60.281,0	
Cho vay hộ cận nghèo - QĐ 15/2013	48.725,0	69.512,2	24.441,5	159,81
Cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn - QĐ 157/2007	41.257,9	38.762,0	69.618,2	129,90
Cho vay NS&VSMITTN - QĐ 62/2004	2.000,0	4.200,0	10.400,4	228,04
Cho vay giải quyết việc làm - NĐ 61/2005	9.427,7	10.715,0	26.378,5	167,27
Cho vay hộ dân tộc thiểu số nghèo ĐB sông Cửu Long - QĐ 29/2013	203,2	584,6	1.129,2	235,72
Tổng dư nợ	35.209,8	155.349,4	343.701,3	159,44

Nguồn: Ngân hàng Chính sách xã hội quận Ô Môn 2014 - 2016

Từ số liệu thống kê các khoản tín dụng và số dư nợ cuối mỗi năm trong bảng 5 cho thấy: thứ nhất, công tác tổ chức triển khai cho vay hộ nghèo được triển khai đa dạng ở các chương trình; thứ hai, số lượng hộ và số lượng vốn cho vay hộ nghèo trên địa bàn quận Ô Môn không ngừng tăng nhanh; thứ ba: tình hình nợ đọng của các hộ vay vốn là rất hạn chế.

Những kết quả này cho thấy công tác cho vay hỗ trợ hộ nghèo trên địa bàn Quận đã phần nào cho thấy những kết quả bước đầu. Tuy nhiên, hiệu quả kinh tế mang lại từ những khoản vay này mới thực sự là mong muốn của hộ nghèo, đặc biệt trong việc thoát nghèo của hộ.

3.3. Hiệu quả kinh tế từ các khoản tín dụng

ưu đãi hộ nghèo

Hiệu quả kinh tế từ các khoản tín dụng được đo lường thông qua các giá trị kinh tế hộ nghèo có được thông qua việc sử dụng các nguồn vốn tín dụng, như chỉ tiêu về thu nhập ổn định, có khả năng vươn lên thoát nghèo và làm giàu, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định kinh tế, phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội địa phương...

Để đánh giá hiệu quả và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay từ NHCSXH quận Ô Môn, nghiên cứu tiến hành điều tra 115 hộ vay vốn ưu đãi hộ nghèo trên địa bàn Quận.

Kết quả điều tra ban đầu về tình hình vay và sử dụng vốn vay cả các hộ điều tra như bảng 6.

Bảng 6. Tình hình về vay vốn phân theo mục đích vay của các hộ điều tra

Mục đích vay vốn	Số quan sát	Tỷ lệ (%)
Trồng trọt	86	74,8
Chăn nuôi	13	11,3
Mua bán	16	13,9
Tổng	115	100,0

Nguồn: Thống kê từ số liệu điều tra 2017

Bảng 7. Kết quả sử dụng vốn phân theo mục đích sử dụng vốn của các hộ điều tra

Mục đích vay vốn	Số quan sát	Lượng vốn vay (ngàn đồng/lần vay)	Thu nhập thuần từ vốn vay (ngàn đồng/năm)	Tỷ lệ TN/vốn vay (%/năm)
Trồng trọt	86	29.256	15.401	52,6
Chăn nuôi	13	29.462	16.154	54,8
Mua bán	16	28.875	14.563	50,4

Nguồn: Xử lý từ số liệu điều tra 2017

Qua kết quả ở bảng 7 ta thấy lượng vốn vay cho phát triển kinh tế hộ nghèo là khá hạn chế với số vốn dưới 30 triệu đồng/lần vay. Tuy nhiên, do hầu hết các hộ gia đình vay vốn để sản xuất nhỏ nên số vốn trên cũng tạo ra những giá trị đáng kể cho người dân.

Một trong những mục đích của các khoản tín dụng với hộ nghèo là giúp các hộ thoát

nghèo và vươn lên làm giàu. Nghiên cứu này cũng tìm hiểu khả năng thoát nghèo của hộ nghèo vay vốn theo các mục đích vay khác nhau. Kết quả điều tra cho thấy, trong số 115 hộ vay vốn được điều tra, chỉ có 41 hộ thoát nghèo, chiếm 35,7% số hộ vay vốn (bảng 8), trong số đó hộ vay vốn để chăn nuôi có khả năng thoát nghèo cao nhất.

Bảng 8. Khả năng thoát nghèo của hộ vay vốn phân theo mục đích sử dụng vốn trên địa bàn quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ

Mục đích vay	Khả năng thoát nghèo				Tổng
	Không		Có		
	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	
Trồng trọt	56	65,1	30	34,9	86
Chăn nuôi	7	53,8	6	46,2	13
Mua bán	11	68,8	5	31,3	16
Tổng	74	64,3	41	35,7	115

Nguồn: Số liệu tính toán và phân tích từ điều tra năm 2017

Kết quả điều tra bảng 8 cho thấy, các khoản tín dụng với hộ nghèo trên địa bàn Quận mặc dù đã bước đầu mang lại những giá trị kinh tế nhất định cho người dân, song để những khoản

vốn vay thực sự giúp người dân thoát nghèo và vươn lên làm giàu thì vẫn còn nhiều hạn chế.

3.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tín dụng hộ nghèo

Bảng 9. Kết quả phân tích hồi quy các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay từ NHCSXH quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ

Biến độc lập	Hệ số hồi quy chưa tiêu chuẩn hóa (B)	Hệ số hồi quy đã tiêu chuẩn hóa (Beta)	Giá trị t	Mức ý nghĩa (Sig.)	Nhân tố phóng đại phương sai (VIF)
Hàng số	-10.447,88		-3,99	0,00	
Lượng vốn vay	0,32	0,39	7,54	0,00	1,29
Kỳ hạn	-60,40	-0,09	-1,61	0,11	1,50
Diện tích đất	1,67	0,23	4,71	0,00	1,15
Học vấn	2.176,13	0,20	3,66	0,00	1,48
Hướng dẫn sử dụng vốn vay	2.103,73	0,12	2,05	0,04	1,57
Tỷ lệ vốn vay sử dụng cho sản xuất	141,32	0,33	5,88	0,00	1,52
Rủi ro	-1.044,14	-0,06	-1,01	0,32	1,55
Biên số phụ thuộc:	Thu nhập từ vốn vay				
Dung lượng mẫu:	115				
Giá trị F =	2,698				
Giá trị Sig. =	0,000 ^b				
Giá trị R ² =	0,775				
Giá trị R ² điều chỉnh =	0,76				
Giá trị Durbin Watson =	2,141				

Nguồn: Kết quả phân tích từ số liệu điều tra năm 2017

Căn cứ vào các lý thuyết về phân tích hiệu quả tín dụng, căn cứ vào các nghiên cứu đã có, nghiên cứu này dựa trên số liệu điều tra 115 hộ nghèo vay vốn tại NHCSXH quận Ô Môn để xem xét các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay, đo lường thông qua tiêu chí thu nhập từ vốn vay.

Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố đến thu nhập từ vốn vay của hộ nghèo được dựa trên kết quả của mô hình hồi quy đã lựa chọn trong phần phương pháp nghiên cứu. Kết quả hồi quy và kiểm định cho trong bảng 9.

Qua kết quả hồi quy và kiểm định trên cho thấy, mô hình cho giá trị R² hiệu chỉnh là 0,775 với Sig. = .000, cho thấy mô hình trên là phù hợp

với nghiên cứu và 77,7% sự thay đổi của biến phụ thuộc “Thu nhập từ vốn vay của hộ nghèo” được giải thích với bởi biến độc lập trong mô hình.

Với kết quả trên cho thấy ngoại từ biến “Kỳ hạn vay” và “Rủi ro” không có ý nghĩa thống kê, các yếu tố khác đều có ý nghĩa thống kê ở mức từ 95% trở lên. Ta viết lại hàm hồi quy như sau:

$$Y = -1.044,880 + 0,32Lvvay - 60,4Khvay + 1,67Dtich + 2.176,13Hvan + 2.103,73Hdsdv + 141,32Tlvsdsx - 1041,14Rro$$

Qua kết quả hồi quy trên, ta sắp xếp lại mức độ quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng đến thu nhập từ khoản vay tín dụng như bảng 10.

Bảng 10. Mức độ quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay hộ nghèo ở quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ

Biến độc lập	Hệ số hồi quy đã chuẩn hóa (Beta)	Giá trị tuyệt đối của hệ số Beta chuẩn hóa	Mức độ đóng góp (%)	Mức quan trọng của các biến
Lượng vốn vay	0,39	0,39	27,46	1
Kỳ hạn	-0,09	0,09	6,34	6
Diện tích đất	0,23	0,23	16,20	3
Học vấn	0,2	0,2	14,08	4
Hướng dẫn sử dụng vốn vay	0,12	0,12	8,45	5
Tỷ lệ vốn vay cho sản xuất	0,33	0,33	23,24	2
Rủi ro	-0,06	0,06	4,23	7
Tổng	1,12	1,42		

Nguồn: Tính toán từ số liệu điều tra năm 2017

Như vậy, qua phân tích cho thấy có 5 yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay của hộ nghèo ở quận Ô Môn, trong đó các yếu tố được xếp thứ tự quan trọng từ lớn đến bé: (1) Lượng vốn vay; (2) Tỷ lệ vốn sử dụng vào sản xuất; (3) Diện tích đất; (4) Học vấn của chủ hộ; (5) Hướng dẫn sử dụng vốn vay; (6) Kỳ hạn vay vốn; (7) Rủi ro trong sản xuất.

3.5. Các giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng cho hộ nghèo trên địa bàn quận Ô Môn

Qua nghiên cứu hiện trạng vay và hiệu quả sử dụng vốn vay của hộ nghèo từ NHCSXH quận Ô Môn cho thấy mặc dù số lượng hộ được vay vốn là khá lớn, tuy nhiên số vốn trên 1 lần vay là rất nhỏ, điều này làm ảnh hưởng đến hiệu quả việc sử dụng. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy những hạn chế trong trình độ học vấn, trình độ sử dụng vốn của người vay cũng có những ảnh hưởng nhất định

đến hiệu quả sử dụng vốn tín dụng cho hộ nghèo ở đây.

Từ kết quả đánh giá thực trạng, phân tích nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn tín dụng, nghiên cứu đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế từ vay vốn tín dụng của hộ nghèo trên địa bàn quận Ô Môn như sau:

1) NHCSXH cần nghiên cứu chính sách gia tăng lượng vốn vay cho hộ nghèo để họ có điều kiện triển khai sản xuất lớn, tạo đà cho việc mở rộng sản xuất. Từ đó mới có điều kiện thoát nghèo và vươn lên làm giàu. Các khoản vay hỗ trợ hộ nghèo không nên cào bằng cho mọi đối tượng mà cần căn cứ vào mục đích sử dụng của hộ, khả năng sử dụng vốn vay của hộ để xác định lượng vốn cho vay. Để thực hiện được điều này, một mặt cần nâng cao năng lực đánh giá nhu cầu vay vốn của hộ nghèo, mặt khác cũng cần có sự đồng hành của các chương trình

hỗ trợ giảm nghèo khác của Nhà nước.

2) Để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay thì hộ nghèo phải cố gắng sử dụng vốn vay đúng mục đích. Để thực hiện được điều này, một mặt cần tuyên truyền, vận động ý thức trách nhiệm của các hộ vay vốn, mặt khác các cán bộ ngân hàng cũng cần tư vấn hỗ trợ và giám sát việc sử dụng vốn của hộ nghèo để kịp thời phát hiện và hạn chế những trường hợp sử dụng vốn sai mục đích để không làm ảnh hưởng đến hiệu quả tín dụng và khả năng thu hồi nợ sau này.

3) Chính quyền địa phương và NHCSXH cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật sản xuất, hướng dẫn hộ nghèo sử dụng vốn vay đầu tư hiệu quả; Chính quyền địa phương cần nghiên cứu, đưa ra các mô hình sản xuất phù hợp với từng vùng, từng địa bàn để định hướng cho người dân trong sản xuất, kinh doanh, giúp họ thoát nghèo và có thể vươn lên làm giàu.

IV. KẾT LUẬN

Đánh giá thực trạng cho vay tín dụng hộ nghèo tại NHCSXH quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ, nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng cho vay theo các chương trình, hiệu quả sử dụng vốn vay của hộ.

Trên cơ sở các lý thuyết về đánh giá hiệu quả, lý thuyết về nhân tố ảnh hưởng đến hiệu

quả sử dụng vốn vay, nghiên cứu đưa ra 7 nhóm nhân tố để phân tích dựa trên mô hình hồi quy đa biến. Dựa trên số liệu điều tra 115 hộ nghèo vay vốn, nghiên cứu đưa ra 5 nhóm yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn, gồm: (1) Lượng vốn vay; (2) Tỷ lệ vốn sử dụng vào sản xuất; (3) Diện tích đất; (4) Hướng dẫn sử dụng vốn vay; (5) Kỳ hạn vay vốn.

Từ những phân tích, đánh giá trên, nghiên cứu đưa ra 3 nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tín dụng hộ nghèo trên địa bàn quận Ô Môn:

(1) Điều chỉnh lượng vốn vay cho phù hợp với từng đối tượng vay, từng mục đích vay;

(2) Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm soát và hướng dẫn việc sử dụng vốn của hộ nghèo;

(3) Tăng cường công tác hỗ trợ sản xuất, hướng dẫn sản xuất cho người vay vốn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Văn Trinh và Nguyễn Thị Thùy Phương (2014). Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay: trường hợp của hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. *Tạp chí Phát triển và hội nhập*, Số 19 (29), tháng 11-12/2014: 87-94.

2. Mai Văn Nam và Âu Văn Đức (2009). Hiệu quả sử dụng vốn vay của hộ nông dân nghèo. *Tạp chí Khoa học*, Số 26 (5-6/2009): 21-31.

3. Niên giám thống kê quận Ô Môn 2016.

4. UBND Quận Ô Môn. *Báo cáo công tác giảm nghèo quận Ô Môn năm 2016, phương hướng nhiệm vụ 2017*.

FACTORS INFLUENCING THE USE EFFICIENCY OF VBSP'S CREDIT FOR THE POOR IN OMON DISTRICT, CAN THO CITY

Nguyen Thi Xuan Huong¹, Duong Thi Bich Dieu²

¹Vietnam National University of Forestry

²Southern College for Engineering and Agriculture

SUMMARY

Providing preferential loans for the poor is one of the key schemes of Vietnam Bank for Social Policies (VBSP). Households' credit use effectiveness is a particular concern of VBSP. This paper assesses the situation of loans and the efficiency of poor households' capital utilization in O Mon district, Can Tho city. The total 115 beneficiaries were selected for the questionnaire survey; and a multivariate regression model was used for analysis. The results showed that five factors having strong impacts on the effectiveness of poor households' credit use: (1) Amount of loans; (2) Proportion of capital used in production; (3) Land area; (4) Instructions for the use of loans and (5) Loan term. Five groups of solutions to improve efficiency of the VBSP's pro-poor credit programs in the district is also introduced in this research.

Keywords: Credit, multivariate regression model, O Mon district, poor households, preferential loans, Vietnam Bank for Social Policies (VBSP).

Ngày nhận bài : 16/3/2018

Ngày phản biện : 13/5/2018

Ngày quyết định đăng : 24/5/2018